TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU PHÚ** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 613/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 26/12/2022
V/v tranh chấp Ly hôn, con chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU PHÚ

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Cẩm Hường
- *Hội thẩm nhân dân:* Bà Huỳnh Thị Lệ Thu
Ông Lê Trung Thành

- ***Thư ký phiên tòa*:** Bà Trần Thị Kim Yến – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Phú.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú tham gia phiên toà:*** Ông Huỳnh Hoàng Vũ – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 540/2022/TLST- HNGĐ ngày 10 tháng 11 năm 2022 về việc "Tranh chấp ly hôn, con chung".

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 464/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 05/12/2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Nguyễn Thị Hồng V, sinh năm 1984; nơi cư trú: ấp LĐ, xã OLV, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang. Chỗ ở hiện nay: tổ 16, ấp TB, xã TM, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang. có mặt.

Bị đơn: Bùi Văn Bé B, sinh năm 1987; nơi cư trú: ấp LĐ, xã OLV, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 15 tháng 8 năm 2022 và trong quá trình giải quyết nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hồng V trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: bà và ông Bé B chung sống với nhau từ năm 2007 và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Ô Long Vĩ. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc nhưng sau đó dần phát sinh mâu thuẫn do ông Bé B cờ bạc, gái gú và đánh đập bà, ông còn từng chung sống cả với em vợ, chọc ghẹo em dâu. Ông không quan tâm, chăm lo gia đình cũng không phụ giúp kinh tế, mọi việc đều giao cho bà quán xuyến

gia đình. Bà đã từng nhiều lần bỏ qua để ông sửa đổi nhưng ông vẫn không thay đổi nên nay bà yêu cầu ly hôn với ông Bé B.

Về con chung: ông bà có 02 con chung Bùi Trung K, sinh ngày 11/3/2008 và Bùi Trung Nh, sinh ngày 24/3/2013. Hiện cháu K đang sống cùng ông Bé B, cháu Nh đang sống cùng bà. Khi ly hôn, tùy vào nguyện vọng của con chung, nếu 02 con muốn sống cùng ai thì bà đều đồng ý, nếu bà nuôi dưỡng con chung thì bà không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu giải quyết.

- Theo tự khai ngày 15/9/2022, bản cam kết, đơn xin giải quyết lại ngày 30/11/2022 và trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Bùi Văn Bé B trình bày:

Về hôn nhân: ông thống nhất lời trình bày của bà V về thời gian chung sống và đăng ký kết hôn. Ông thừa nhận trong thời gian chung sống ông có cờ bạc, chơi số đề, gái gú… như bà V trình bày nhưng sau đó bà V đã nói là sẽ bỏ qua cho ông nếu ông sửa đổi. Nay ông đã sửa đổi nhưng bà V vẫn yêu cầu ly hôn là ông không đồng ý, yêu cầu ly hôn của bà V không thỏa đáng.

Nếu bà V vẫn kiên quyết ly hôn thì ông yêu cầu giải quyết theo quy định pháp luật, đưa ra xét xử chứ không đồng ý thuận tình ly hôn.

Về con chung: có 02 con chung Bùi Trung Kiên, sinh ngày 11/3/2008 và Bùi Trung Nhẫn, sinh ngày 24/3/2013. Hiện cháu Kiên đang sống cùng ông, cháu Nhẫn đang sống cùng bà V. Khi ly hôn, ông yêu cầu một là bà V nuôi cả 02 con chung hoặc là ông nuôi cả 02 con chung, không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên toà:

Nguyên đơn trình bày: vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bà cương quyết ly hôn với ông Bé B dù nay ông có hứa hay cam kết như thế nào thì bà cũng không đồng ý, do đã không còn tin tưởng vì ông đã nhiều lần hứa hẹn mà vẫn không thực hiện. Về con chung, bà yêu cầu theo như nguyện vọng con chung, bà tiếp tục nuôi dưỡng cháu Nhẫn, ông Bé B tiếp tục nuôi dưỡng cháu Kiên, không ai phải cấp dưỡng. Hiện bà đang đi làm công nhân, thu nhập 300.000đ/ngày, bà làm ở Tp.Hồ Chí Minh, khoảng 2 tuần bà về thăm con. Ông Bé B không đủ khả năng nuôi cả 02 con chung, lâu nay ông chỉ ăn chơi, không lo làm ăn, nay chỉ đi làm thuê, ai kêu gì thì làm, không có ổn định, không thể chăm sóc được cả hai con chung, cháu Kiên đã lớn đang học nghề thì có thể sống cùng ông, còn cháu Nhẫn thì đang đi học nên xin giao cho bà để cháu tiếp tục học tập. Tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn trình bày: ông thừa nhận những sai lầm mà bà V trình bày nhưng khoảng 01 năm nay ông đã sửa đổi do đó ông không đồng ý ly hôn. Nếu bà V cương quyết ly hôn thì ông yêu cầu được nuôi dưỡng cả 2 con chung là Bùi Trung Kiên, Bùi Trung Nhẫn, không yêu cầu bà V cấp dưỡng. Hiện ông và cháu Kiên đang ở trọ ở Bình Thuận, cháu Kiên đi học nghề, ăn tại chỗ học nghề, mỗi ngày ông cho 20.000đ ăn sáng, ông thì đi làm thuê, ai kêu gì thì làm như hái thanh long,

làm rẫy…cháu Nhẫn hiện đang ở nhà ông bà ngoại, ông thừa nhận cháu Nhẫn hiện được chăm sóc nuôi dưỡng tốt nhưng theo ông khi đã ly hôn thì ông không muốn liên quan gì với gia đình bên vợ nên ông yêu cầu được nuôi dưỡng cả hai con chung. Tài sản chung, nợ chung không yêu cầu giải quyết.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú phát biểu ý kiến:*

+ Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và đương sự đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

+ Về quan điểm giải quyết vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà V, cho bà ly hôn với ông Bé B. Giao cháu Kiên cho ông Bé B nuôi dưỡng, giao cháu Nhẫn cho bà V nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung, nợ chung: không giải quyết. Án phí hôn nhân sơ thẩm: theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: bà V khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Bé B, địa chỉ cư trú của ông Bé B thuộc huyện Châu Phú, tỉnh An Giang nên Tòa án nhân dân huyện Châu Phú có thẩm quyền thụ lý, giải quyết vụ án là đúng theo quy định theo khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung giải quyết vụ án:

[2.1] Về yêu cầu ly hôn: Bà V và ông Bé B tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn vào ngày 14/3/2011 tại UBND xã Ô Long Vĩ, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang nên được pháp luật Việt Nam công nhận hôn nhân giữa ông bà là hợp pháp làm phát sinh quyền và nghĩa vụ vợ chồng. Nay cuộc sống hôn nhân phát sinh mâu thuẫn và tình cảm vợ chồng không còn nên bà V yêu cầu được ly hôn, ông Bé B thừa nhận mâu thuẫn giữa vợ chồng nhưng ông không đồng ý ly hôn. Qua xác minh thì địa phương không rõ về tình trạng hôn nhân và mâu thuẫn cụ thể giữa ông bà.

[2.2] Về nguyên nhân mâu thuẫn, Hội đồng xét xử nhận thấy những nguyên nhân bà V trình bày, ông Bé B đều thừa nhận là đúng và là lỗi của ông, thể hiện tại tự khai, tờ cam kết hay biên bản hòa giải ngày 01/12/2022. Tuy nhiên, ông Bé B cho rằng hiện ông đã sửa đổi và trước đây bà V có hứa sẽ bỏ qua cho ông nên nay bà V yêu cầu ly hôn là không đúng nên ông không đồng ý. Như vậy, cho thấy giữa ông bà thật sự đã có nhiều mâu thuẫn xảy ra và cho đến nay bà V vẫn chưa thể bỏ qua những lỗi lầm của ông Bé B.

[2.3] Xét thấy, theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình, vợ chồng phải có nghĩa vụ thương yêu, quan tâm, chăm sóc lẫn nhau cũng như chia sẻ, hỗ trợ nhau trong cuộc sống nhưng trên thực tế giữa ông bà đã phát sinh mâu thuẫn, không còn sự thăm nom, chăm sóc lẫn nhau và không còn chung sống cùng nhau

từ 04, 05 tháng nay. Trong suốt thời gian ly thân, ông bà cũng không thể giải quyết mâu thuẫn, hàn gắn tình cảm vợ chồng. Nay bà V yêu cầu ly hôn dù đã được Tòa án hòa giải và bản thân ông Bé B hứa sửa đổi nhưng bà vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn, bà xác định đã không còn sự tin tưởng, không còn tình cảm vợ chồng, cho thấy sự cương quyết của bà trong việc yêu cầu ly hôn. Trong quá trình giải quyết vụ án, ông Bé B cho rằng bản thân đã sửa đổi và nay không nêu ra được biện pháp nào khác để giải quyết mâu thuẫn, hàn gắn tình cảm gia đình cũng như không thuyết phục được bà V.

[2.4] Như vậy, cho thấy cuộc sống chung của ông bà không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nếu duy trì hôn nhân cũng không đem lại hạnh phúc cho cả hai do đó yêu cầu ly hôn của bà V với ông Bé B là có cơ sở, phù hợp với quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.5] Về con chung: Ông bà có có 02 con chung Bùi Trung Kiên, sinh ngày 11/3/2008 và Bùi Trung Nhẫn, sinh ngày 24/3/2013, cháu Kiên đang sống với ông Bé B, cháu Nhẫn đang sống cùng bà V. Khi ly hôn, bà V yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Nhẫn, đồng ý giao cháu Kiên cho ông Bé B nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Ông Bé B thì yêu cầu được nuôi dưỡng cả 02 con chung, không yêu cầu bà V cấp dưỡng.

[2.6] Qua biên bản lấy lời khai ngày 02/12/2022, cháu Kiên cho biết hiện đang sống cùng ông Bé B tại Bình Thuận, cháu đi học nghề sửa xe, được chỗ học nuôi cơm, mỗi ngày được ông Bé B cho 20.000đ. Cháu có ý kiến được tiếp tục sống cùng ông Bé B, do nếu theo mẹ thì mẹ sẽ thêm vất vả và hiện ông Bé B cũng đã dần sửa đổi nên sống cùng ông Bé B cũng ổn. Đối với cháu Nhẫn thì cháu hiện đang sống cùng ông bà ngoại, bà V đi làm ở Tp. Hồ Chí Minh nhưng hàng tuần đều chạy xe honda về thăm và gửi tiền về nuôi cháu. Cháu đang học lớp 4 gần nhà, ông bà ngoại chăm sóc nuôi dưỡng cháu tốt, cháu muốn được tiếp tục sống cùng bà V và ông bà ngoại.

[2.7] Xét thấy, ông Bé B yêu cầu được nuôi dưỡng cả cháu Kiên và cháu Nhẫn trong đó bà V cũng đồng ý giao cháu Kiên cho ông Bé B tiếp tục nuôi dưỡng và cũng phù hợp với ý kiến của cháu Kiên. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận giao cháu Bùi Trung Kiên cho ông Bé B được tiếp tục nuôi dưỡng để ổn định cuộc sống, sinh hoạt. Riêng đối với cháu Nhẫn, Hội đồng xét xử xét thấy hiện cháu Nhẫn đang được bà V nuôi dưỡng, được đi học cũng như được quan tâm, chăm sóc nuôi dưỡng tốt, nếu thay đổi giao cho ông Bé B nuôi dưỡng sẽ làm thay đổi môi trường học tập, sinh sống, đồng thời hiện ông Bé B đang ở trọ, công việc, thu nhập không ổn định, không đảm bảo được điều kiện chăm sóc nuôi dưỡng tốt hơn cho cháu Nhẫn. Do đó, xem xét đánh giá nhằm đảm bảo quyền lợi mọi mặt cho cháu Nhẫn và để đảm bảo việc ổn định trong cuộc sống sinh hoạt, học tập cũng như phù hợp với ý kiến của cháu Nhẫn nên Hội đồng xét xử chấp nhận giao cháu Nhẫn cho bà V được tiếp tục nuôi dưỡng. Ông Bé B, bà V không phải cấp dưỡng nuôi con do không có yêu cầu.

[2.8] Ông Bé B, bà V và các thành viên gia đình không được cản trở nhau trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung. Vì lợi ích của

con, theo yêu cầu của người thân thích của con hoặc cơ quan, tổ chức có thẩm quyền, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, hạn chế quyền thăm nom con, thay đổi việc cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật, khi có yêu cầu sẽ được giải quyết thành vụ án khác.

[2.9] Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.10] Về án phí hôn nhân sơ thẩm: bà V phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Ông Bé B không phải chịu án phí sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 266, Điều 273 và Điều 278 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

- Căn cứ Điều 9, khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình 2014.

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hồng V.

- Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Nguyễn Thị Hồng V ly hôn với ông Bùi Văn Bé B.

Giấy chứng nhận kết hôn số 41/2011, quyển số 01/2011 cấp ngày 14 tháng 3 năm 2011 của Uỷ ban nhân dân xã Ô Long Vĩ, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang cấp cho bà Nguyễn Thị Hồng V và ông Bùi Văn Bé B không còn giá trị pháp lý khi bản án có hiệu lực pháp luật.

- Về quan hệ con chung: Ông bà có 02 con chung Bùi Trung Kiên, sinh ngày 11/3/2008 và Bùi Trung Nhẫn, sinh ngày 24/3/2013. Hiện cháu Kiên đang do ông Bé B nuôi dưỡng, cháu Nhẫn đang do bà V nuôi dưỡng. Giao cháu Kiên cho ông Bé B được tiếp tục nuôi dưỡng, giao cháu Nhẫn cho bà V được tiếp tục nuôi dưỡng. Ông bà không phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông Bé B, bà V và các thành viên gia đình không được cản trở nhau trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con hoặc cơ quan, tổ chức có thẩm quyền, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, hạn chế quyền thăm nom con, thay đổi việc cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật, khi có yêu cầu sẽ được giải quyết thành vụ án khác.

- Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Không xem xét giải quyết.

- Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Hồng V phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào

300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0004943 ngày 02/11/2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Châu Phú. Ông Bùi Văn Bé B không phải chịu án phí sơ thẩm.

Bà Nguyễn Thị Hồng V và ông Bùi Văn Bé B được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh AG;
- VKSND H.Châu Phú;
- Chi cục THADS H.Châu Phú;
- Đương sự;
- Lưu Văn phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Cẩm Hường